

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 10623
ĐẾN	Ngày 20/11/2017
Chuyển:

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Quảng Ngãi là tỉnh có số lượng người có công với cách mạng tương đối lớn và là tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo, hộ gia đình cận nghèo cao so với bình quân chung của cả nước. Mặc dù, Nhà nước đã ban hành những chính sách nhằm tạo điều kiện cho hộ gia đình người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm đối tượng khác được thuận lợi hơn trong tiếp cận dịch vụ y tế, chăm sóc sức khoẻ nhưng do thu nhập thấp, cuộc sống không ổn định, thiệt hại do gấp phải rủi ro nên không có điều kiện tiếp cận được nhiều loại hình chăm sóc sức khoẻ, không được chăm sóc sức khỏe đầy đủ. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho các đối tượng này tiếp tục rơi vào hoàn cảnh nghèo khó, không thể vươn lên trong cuộc sống. Vì vậy, việc hỗ trợ mức tiền đóng BHYT cho các đối tượng chính sách là thật sự cần thiết.

Qua rà soát, phân tích về hoàn cảnh cuộc sống của các nhóm đối tượng, ngân sách tỉnh cần hỗ trợ thêm mức tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (không bị thiếu hụt bảo hiểm y tế); người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình và học sinh, sinh viên con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống, con gia đình đồng con, gặp nhiều khó khăn về kinh tế. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết HĐND tỉnh về hỗ trợ mức tiền đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Hỗ trợ đóng tiền bảo hiểm y tế giai đoạn 2017 – 2020 là nhằm giúp người dân tăng cường khả năng tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng, giảm bớt nguy cơ rơi vào tình trạng nghèo, khó khăn; giúp 100% người thuộc các nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh được tham gia bảo hiểm y tế, góp phần nâng chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quan điểm chỉ đạo

Thực hiện việc hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn tỉnh có ý nghĩa thiết thực, thể hiện tính nhân văn sâu sắc, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình, điều kiện của tỉnh; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 378/HĐND-VHXH ngày 25/10/2017 thống nhất xây dựng dự thảo Nghị quyết về hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2018-2020. UBND tỉnh giao Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đăng lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Sở Tư pháp đã thẩm định tại Báo cáo số 369/BC-STP ngày 14/11/2017, UBND tỉnh đã họp thông qua, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bộ cục

Điều 1. Nghị quyết quy định hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1. Phạm vi điều chỉnh
2. Đối tượng áp dụng

3. Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế
4. Thời điểm áp dụng
5. Nguồn kinh phí

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định về hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cho các nhóm đối tượng quy định tại Điều c Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và Khoản 7 Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ về thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 – 2020.

b) Đối tượng áp dụng

- Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (không thiếu hụt bảo hiểm y tế); người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình và học sinh, sinh viên con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống; học sinh, sinh viên là con gia đình đồng con, gấp nhiều khó khăn về kinh tế.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế

- Hỗ trợ 30% mức tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội (không thiếu hụt bảo hiểm y tế).

- Hỗ trợ 30% mức tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo.

- Hỗ trợ 20% mức tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Hỗ trợ 30% mức tiền đóng bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống.

- Hỗ trợ 20% mức tiền đóng bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên là con gia đình đồng con, gấp nhiều khó khăn về kinh tế.

d) Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 đến năm 2020.

- Đối tượng người thuộc hộ nghèo đa chiều do thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (không thiếu hụt bảo hiểm y tế) thực hiện từ ngày 11/5/2017.

- Các đối tượng còn lại thực hiện từ ngày 01/01/2018.

d) Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách tỉnh.
- Nguồn quỹ kết dư bảo hiểm y tế hàng năm (nếu có).
- Các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

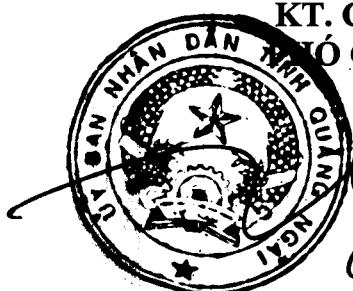
Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 8 xem xét, quyết nghị (*kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH - HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;
- VP UB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu VT, KGVXthuy691

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Dũng

BẢNG TỔNG HỢP MỨC HỖ TRỢ BHYT CHO CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG TRÌNH HĐND TỈNH

TT	NHÓM ĐỐI TƯỢNG	Mệnh giá thẻ BHYT cả năm	NGÂN SÁCH TW HỖ TRỢ	NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ	NGƯỜI DÂN TỰ ĐÓNG	Ghi chú
1	Người thuộc hộ gia đình nghèo đã chi tiêu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (không thiếu hụt bảo hiểm y tế);	702.000 đồng	70% (491.400 đồng)	30% (210.600 đồng)	0	Kể từ sau ngày 10/5/2017 ngân sách TW không hỗ trợ đối với các địa phương chưa thực hiện mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng này. (Theo NQ số 40/NQ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ)
2	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo	702.000 đồng	70% (491.400 đồng)	30% (210.600 đồng)	0	Người thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ mức này là người ngoài diện hộ cận nghèo thoát nghèo được hỗ trợ trong vòng 5 năm và hộ cận nghèo đang sinh sống tại các huyện nghèo theo NQ 30a đã được ngân sách TW hỗ trợ 100%.
3	Người thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình	702.000 đồng	30% (210.600 đồng)	20% (140.400 đồng)	50% (351.000 đồng)	Tại Điều 3 Khoản 3 Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 11/5/2014 của Chính phủ
4	Học sinh, sinh viên con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống	702.000 đồng	30% (210.600 đồng)	30% (210.600 đồng)	40% (280.800 đồng)	Tại Điều 3 Khoản 2 Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 11/5/2014 của Chính phủ
5	Học sinh, sinh viên là con gia đình đồng con, gặp nhiều khó khăn về kinh tế	702.000 đồng	30% (210.600 đồng)	20% (140.400 đồng)	50% (351.000 đồng)	Tại Điều 3 Khoản 2 Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 11/5/2014 của Chính phủ

Mệnh giá thẻ 1 năm: 1.300.000 đồng x 12 tháng x 4.5% = 702.000 đồng